

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 29/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính thực hiện Quy chế quản lý dự trữ quốc gia ban hành
kèm theo**

Nghị định số 10/CP ngày 24/2/1996 của Chính phủ

Nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính, bảo đảm sử dụng kinh phí cho hoạt động dự trữ quốc gia đúng mục đích, có hiệu quả theo Luật ngân sách Nhà nước.

Sau khi trao đổi thống nhất với Cục dự trữ quốc gia và các Bộ, ngành có liên quan; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát vốn ngân sách nhà nước cho công tác dự trữ quốc gia theo Nghị định số 10/CP ngày 24/2/1996 của Chính phủ như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguồn tài chính cho hoạt động dự trữ quốc gia do ngân sách nhà nước đảm bảo gồm:

Vốn hàng hoá dự trữ

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Kinh phí hoạt động thường xuyên

2. Cục Dự trữ quốc gia, các Bộ, ngành được giao quản lý hàng dự trữ quốc gia (gọi chung là cơ quan dự trữ); Các chi cục dự trữ trực thuộc Cục Dự trữ quốc gia và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ quản lý bảo quản hàng dự trữ quốc gia (gọi chung là đơn vị dự trữ) có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn vốn NSNN cấp cho hoạt động dự trữ quốc gia đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Có trách nhiệm quản lý, bảo quản chặt chẽ, tuyệt đối bí mật về số lượng, chủng loại và giá trị vật tư, hàng hoá DTQG Nhà nước giao, tránh hư hỏng, mất mát, luôn luôn sẵn sàng đáp ứng cao nhất mọi yêu cầu trong mọi tình huống.

3. Các cơ quan dự trữ, các đơn vị dự trữ phải mở đầy đủ sổ sách theo dõi quản lý kinh phí và hàng dự trữ quốc gia theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo

Quyết định số: 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 2/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số: 393/QĐ-TCKT ngày 31/12/1996 của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia về ban hành hệ thống chế độ kế toán DTQG. Mọi đơn vị sử dụng nguồn vốn của NSNN phải mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Hàng quý, năm cơ quan quản lý dự trữ cấp trên, đơn vị dự trữ phải quyết toán nguồn vốn, kinh phí đã sử dụng theo đúng mẫu biểu và thời hạn theo quy định hiện hành. Báo cáo tình hình lập, thực hiện kế hoạch nhập, xuất, tồn kho hàng hoá dự trữ với các cơ quan có liên quan theo quy định.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lập dự toán ngân sách:

a. Căn cứ lập dự toán ngân sách:

Hàng năm các cơ quan quản lý căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm sau; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập dự toán NSNN, giao số kiểm tra về dự toán ngân sách; Căn cứ vào mức dự trữ từng loại hàng đã được Chính phủ duyệt hoặc nhu cầu dự trữ (đối với trường hợp Chính phủ chưa duyệt mức dự trữ), số lượng hàng dự trữ hiện có, số lượng hàng dự trữ đến niên hạn phải xuất đổi, dự tính giá cả, định mức phí bảo quản, phí mua, phí bán và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Cục Dự trữ quốc gia có văn bản hướng dẫn và giao số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các Chi cục dự trữ trực thuộc Cục.

Các cơ quan quản lý, các đơn vị dự trữ căn cứ vào các văn bản hướng dẫn trên để lập dự toán kinh phí cần thiết để mua hàng dự trữ, phí bảo quản, phí mua hàng, phí bán hàng dự trữ và chi bảo đảm hoạt động bộ máy quản lý dự trữ quốc gia; Vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

b. Trình tự lập dự toán ngân sách năm.

Các đơn vị dự trữ vật tư thuộc các Bộ, ngành lập dự toán ngân sách về mua hàng dự trữ, phí mua, phí bảo quản vật tư dự trữ gửi Bộ chủ quản. Bộ chủ quản tổng hợp gửi Cục Dự trữ quốc gia, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các đơn vị trực thuộc Cục DTQG căn cứ vào các quy định trên và văn bản hướng dẫn của Cục Dự trữ quốc gia, lập dự toán ngân sách về mua hàng dự trữ, phí mua, phí bảo quản, kinh phí bảo đảm hoạt động bộ máy và vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi Cục Dự trữ quốc gia.

Cục Dự trữ quốc gia xem xét, tổng hợp dự toán ngân sách của các đơn vị trực thuộc để lập dự toán ngân sách cho Cục Dự trữ quốc gia và tổng hợp dự toán ngân sách mua hàng dự trữ, phí mua, phí bảo quản của các Bộ, ngành để gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào dự toán thu chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

2. Phân bổ dự toán ngân sách được duyệt.

a. Phân bổ dự toán ngân sách được duyệt:

Sau khi được Chính phủ giao dự toán ngân sách, Cục Dự trữ quốc gia, các Bộ, ngành có trách nhiệm phân bổ dự toán ngân sách được giao cho các đơn vị dự trữ sử dụng ngân sách theo các mục chi của mục lục NSNN và theo cơ cấu chi mua hàng dự trữ, chi bảo quản (chi tiết theo từng mặt hàng), chi bảo đảm hoạt động bộ máy và chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có). Hồ sơ phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách gửi về Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch.

Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm tra việc phân bổ dự toán ngân sách của các đơn vị nếu thấy chưa phù hợp, thì đề nghị các Bộ, ngành phân bổ lại dự toán ngân sách cho phù hợp.

b. Cấp phát kinh phí:

Đơn vị dự trữ căn cứ vào hạn mức kinh phí hàng năm được phân bổ lập dự toán chi hàng quý theo mục lục NSNN gửi đơn vị quản lý cấp trên. Đơn vị chủ quản cấp trên tổng hợp lập dự toán quý gửi Bộ Tài chính, đồng gửi KBNN nơi giao dịch.

Bộ Tài chính căn cứ vào dự toán chi ngân sách của cơ quan chủ quản và khả năng của ngân sách làm thủ tục thông báo hạn mức cho đơn vị chủ quản để đơn vị chủ quản thông báo hạn mức cho đơn vị dự trữ. Việc cấp phát kinh phí trực tiếp đến các đơn vị sử dụng ngân sách sẽ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09 TC/NSNN ngày 18/3/1997 của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào hạn mức chi được phân phối, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách ra lệnh chuẩn chi, kèm theo hồ sơ thanh toán gửi KBNN nơi giao dịch.

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch căn cứ vào thông báo hạn mức chi được cơ quan chủ quản cấp trên phân phối cho đơn vị, kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thanh toán, các điều kiện chi và lệnh chuẩn chi của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc cấp phát kinh phí và thanh toán các khoản chi.

c. Điều chỉnh dự toán ngân sách.

Trường hợp Chính phủ có quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách hoặc Cục Dự trữ quốc gia, các Bộ, ngành cần điều chỉnh dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc thì Cục Dự trữ quốc gia, các Bộ, ngành phải có văn bản thuyết minh lý do cần điều chỉnh số kinh phí gửi Bộ Tài chính. Việc phân bổ lại dự toán ngân sách được thực hiện sau khi có văn bản thoả thuận của Bộ Tài chính.

Trường hợp các Chi cục dự trữ sử dụng ngân sách khi cần thiết phải sắp xếp lại các khoản chi để đáp ứng yêu cầu cần thiết thì Thủ trưởng đơn vị phải lập phương án điều chỉnh báo cáo Cục Dự trữ quốc gia, Cục Dự trữ quốc gia tổng hợp gửi Bộ Tài chính. Sau khi Bộ Tài chính có văn bản thoả thuận mới triển khai thực hiện.

3. Mua hàng dự trữ quốc gia.

Vốn mua hàng DTQG gồm phần ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính cấp theo dự toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và khoản vốn thu nợ bằng tiền hoặc tiền bán hàng dự trữ được giữ lại trong tài khoản của cơ quan dự trữ tại Kho bạc Nhà nước.

Trước khi thực hiện mua hàng dự trữ Cơ quan dự trữ phải có văn bản đề nghị về mặt hàng cần mua (quy cách, phẩm chất, số lượng), giá hoặc khung giá, địa điểm mua và thời hạn mua hàng gửi về Cục Dự trữ quốc gia, Ban Vật giá Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở văn bản đề nghị của các Cơ quan dự trữ, Ban Vật giá Chính phủ chủ trì cùng các cơ quan thành viên trong Hội đồng đấu thầu quyết định khung giá trần mua (giá mua tại cửa kho DTQG) cho từng mặt hàng, từng đợt mua hàng.

Giá mua vật tư dự trữ quốc gia khi thực hiện vận dụng theo quy chế đấu thầu của Chính phủ đối với từng mặt hàng, từng đợt mua hàng; Cụ thể như sau: Cơ quan dự trữ thành lập Hội đồng đấu thầu và làm Chủ tịch Hội đồng; Tham gia thành viên Hội đồng gồm: Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ban Vật giá Chính phủ (riêng Hội đồng đấu thầu của các Bộ, ngành khác được giao quản lý hàng DTQG có thêm đại diện của Cục DTQG). Đối với

một số mặt hàng DTQG có tính chất đặc thù, chưa thực hiện được quy chế đấu thầu thì Thủ trưởng cơ quan dự trữ có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng hình thức chọn thầu hay chỉ định thầu. Đối với mặt hàng lương thực DTQG (thóc, gạo) chưa có điều kiện mua tập trung, phải mua trực tiếp trong dân, thì trên cơ sở giá trần mua do Ban Vật giá Chính phủ quy định, đơn vị dự trữ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá địa phương và quyết định giá mua sát với giá thị trường tại thời điểm mua hàng.

Việc thanh toán vốn mua hàng DTQG chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

Kế hoạch tăng dự trữ hoặc các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định giao kế hoạch mua hàng của Thủ trưởng cơ quan dự trữ.

Hồ sơ đấu thầu hoặc văn bản của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp chọn thầu hoặc chỉ định thầu theo từng mặt hàng, từng đợt mua.

Hợp đồng mua hàng dự trữ.

Vốn mua hàng phải có trong dự toán ngân sách quý được cơ quan có thẩm quyền phân bổ hoặc trong nguồn tiền bán hàng dự trữ gửi tại KBNN.

Được thủ trưởng đơn vị chuẩn chi.

Các hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ có liên quan đến mua hàng.

Trường hợp mua lương thực trực tiếp của nông dân, thì căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ để thanh toán.

4. Bán hàng dự trữ quốc gia.

Căn cứ vào lượng hàng dự trữ bán ra đã được ghi trong kế hoạch, khung giá bán do Ban Vật giá Chính phủ quy định; Cơ quan dự trữ hướng dẫn các đơn vị dự trữ hàng thực hiện.

Việc bán hàng dự trữ theo phương thức bán đấu thầu, phí bán hàng do Ban Vật giá Chính phủ quy định. Trường hợp chưa đủ điều kiện tổ chức bán đấu thầu, phải bán rộng rãi cho mọi đối tượng thì do Thủ trưởng cơ quan dự trữ quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ; Giá bán do Ban Vật giá Chính phủ quy định.

Số tiền bán hàng dự trữ thu được sau khi đã trừ phí bán theo quy định đơn vị nộp toàn bộ vào Kho bạc nhà nước và chỉ được sử dụng để mua hàng dự trữ theo kế hoạch được duyệt. Kho bạc nhà nước cấp phát kinh phí để thanh toán tiền mua hàng theo quy định tại điểm 3 phần II Thông tư này. Cuối năm số tiền không sử dụng hết đơn vị phải nộp vào ngân sách nhà nước